

DANH SÁCH CHI TIẾT CÁC VĂN BẢN GỬI UBND CẤP XÃ

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SNNMT ngày tháng 7 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
Tổng số		320				
I. Chi nhánh khu vực Cư M'gar		42				
1	H15.50-260313-1403	Xã Cư M'gar	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	công văn số 572 ngày 17/03/2026 của CN	17/03/2026	
2	H15.50-260211-1205	Xã Cư M'gar	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	428/CNCM-KTĐK	26/02/2026	
3	H15.50-260320-1265	Xã Cư M'gar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	39/TB- CNCM	26/03/2026	
4	H15.50-260317-0370	Xã Cư M'gar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	662/CNCM-KTĐK	02/04/2026	
5	H15.50-260130-0493	Xã Cư M'gar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn số 276/CNCM	03/02/2026	
6	H15.50-260128-0530	Xã Cư M'gar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn số 278/CNCM	03/02/2026	
7	H15.50-260128-0489	Xã Cư M'gar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn số 274/CNCM	03/02/2026	
8	H15.50-260126-0514	Xã Cư M'gar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn số 46/CNCM	30/01/2026	
9	H15.50-260122-0673	Xã Cư M'gar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn số 223/CNCM	28/01/2026	
10	H15.50-260120-0782	Xã Cư M'gar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn số 182/CNCM	27/01/2026	
11	H15.50-260120-0195	Xã Cư M'gar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn số 180/CNCM	27/01/2026	
12	H15.50-260116-0834	Xã Cư M'gar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn số 457/CNCM	04/03/2026	
13	H15.50-260115-0343	Xã Cư M'gar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn số 127/CNCM	27/01/2026	
14	H15.50-260112-0156	Xã Cư M'gar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn số 33/CNCM	16/01/2026	
15	H15.50-260109-2126	Xã Cư M'gar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn số 94/CNCM	19/01/2026	
16	H15.50-260312-1341	Xã Cư M'gar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	600/CNCM-KTĐK	20/03/2026	
17	H15.50-260305-0380	Xã Cư M'gar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	641/CNCM-KTĐK	27/03/2026	
18	H15.50-260203-1320	Xã Cư M'gar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	405/CNCM-KTĐK	25/02/2026	
19	H15.50-260122-2019	Xã Cư M'gar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	228/CNCM-KTĐK	29/01/2026	
20	H15.50-260116-1957	Xã Cư M'gar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	168/CNCM-KTĐK	23/01/2026	
21	H15.50-260211-0726	Xã Cuôr Đăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	405/CNCM-KTĐK	25/02/2026	
22	H15.50-251211-1510	Xã Ea M'Droh	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn 834/CNCM	19/12/2025	
23	H15.50-251127-0676	Xã Ea M'Droh	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn 676/CNCM	12/09/2025	
24	H15.50-260119-1941	Xã Quảng Phú	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	175/CNCM-KTĐK	27/01/2026	
25	H15.50-260319-1194	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	604/CNCM-KTĐK	23/03/2026	
26	H15.50-260309-0135	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	522/CNCM-KTĐK	11/03/2026	
27	H15.50-260210-1148	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	376/CNCM-KTĐK	23/02/2026	
28	H15.50-260204-1174	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	329/CNCM-KTĐK	10/02/2026	

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
29	H15.50-260202-1823	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	311/CNCM-KTĐK	09/02/2026	
30	H15.50-260112-1620	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	85/CNCM-KTĐK	16/01/2026	
31	H15.50-260312-1248	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	239/CNCM-KTĐK	20/03/2026	
32	H15.50-260311-1107	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	595/ CNCM - KTĐK	19/03/2026	
33	H15.50-260224-0587	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn số 463//CNCM	04/03/2026	
34	H15.50-260121-1541	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn số 221/CNCM	28/01/2026	
35	H15.50-260115-0097	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn số 147/CNCM	21/01/2026	
36	H15.50-260109-0310	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn số 109/CNCM	19/01/2026	
37	H15.50-260107-2032	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn số 43/CNCM	14/01/2026	
38	H15.50-260204-1012	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	490/CNCM-KTĐK	25/02/2026	
39	H15.50-260204-0675	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	492/CNCM-KTĐK	09/03/2026	
40	H15.50-260203-0797	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	489/CNCM-KTĐK	09/03/2026	
41	H15.50-260130-0826	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	397/CNCM-KTĐK	25/02/2026	
42	H15.50-260122-2000	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	231/CNCM-KTĐK	29/01/2026	
II. Chi nhánh khu vực Buôn Hồ		6				
1	H15.50-260123-1200	Phường Buôn Hồ	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	128/CNBH-KTĐĐ	04/02/2026	
2	H15.50-251114-0479	Phường Buôn Hồ	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	481//CNBH-KTĐĐ	27/11/2025	
3	H15.50-251210-0454	Phường Buôn Hồ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	242/CNBH-KTĐĐ	21/03/2026	
4	H15.50-250905-0606	Phường Buôn Hồ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	235/CNBH-KTĐĐ	16/09/2025	
5	H15.50-251103-2511	Phường Buôn Hồ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	418/CNBH-KTĐĐ	06/11/2025	
6	H15.50-260225-0541	Phường Buôn Hồ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	193/CNBH-KTĐĐ	05/03/2026	
III. Chi nhánh khu vực Ea Súp		1				
1	H15.50-260206-0531	Xã Ea Rôk	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	51/CNES-KTĐKĐĐ	24/02/2026	
IV. Chi nhánh khu vực Buôn Đôn		1				
1	H15.50-250711-0203	Xã Ea Wer	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	02/BC-CNBD	ngày 15/07/2025	
V. Chi nhánh khu vực Buôn Ma Thuột		9				
1	H15.50-251114-2570	Xã Hòa Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	01115/CNBMT-KTĐK 91/CNBMT-KTĐK 300/CNBMT-KTĐK	21/11/2025 13/01/2026 04/02/2026	
2	H15.50-250909-2061	Xã Hòa Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0585/CNBMT-KTĐK 0952/CNBMT-KTĐK 297/CNBMT-KTĐK 1097/CNBMT-KTĐK	18/09/2025 05/11/2025 04/02/2026 12/05/2026	
3	H15.50-251106-1857	Xã Hòa Phú	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa; chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng; bán hoặc tặng cho hoặc để thừa kế hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	01019/CNBMT-KTĐK 01528/CNBMT-KTĐK 243/CNBMT-KTĐK	12/11/2025 31/12/2025 30/01/2026	
4	H15.50-250919-1307	Phường Tân An	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0647/CNBMT-KTĐK 01231/CNBMT-KTĐK	26/9/2025 01/12/2025	
5	H15.50-260331-0901	Phường Tân An	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	712/CNBMT-KTĐK	03/04/2026	
6	H15.50-260402-1389	Phường Tân An	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	766/CNBMT-KTĐK	08/04/2026	

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
7	H15.50-250801-1012	Phường Buôn Ma Thuột	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0293/CNBMT-KTĐK 0946/CNBMT-KTĐK 285/CNBMT-KTĐK 845/CNBMT-KTĐK	12/08//2025 05/11/2025 04/02/2026 16/04/2026	
8	H15.50-251112-1575	Phường Buôn Ma Thuột	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	01088/CNBMT-KTĐK 314/CNBMT-KTĐK 720/CNBMT-KTĐK	19/11/2025 05/02/2026 06/4/2026	
9	H15.50-260305-0903	Phường Buôn Ma Thuột	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	543/CNBMT-KTĐK	17/03/2026	
VI. Chi nhánh Khu vực Tây Hòa		47				
1	H15.50-260317-1803	Xã Hòa Mỹ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	311/CNTAH-KTĐK	23/3/20206	
2	H15.50-260311-1594	Xã Hòa Mỹ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	282/CNTAH-KTĐK	11/03/2026	
3	H15.50-260224-0833	Xã Hòa Mỹ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	207/CNTAH-KTĐK	26/02/2026	
4	H15.50-251224-0270	Xã Hòa Mỹ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	793/CNTAH-KTĐK	25/12/2025	
5	H15.50-260304-0807	Xã Hòa Mỹ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	258/CNTAH-KTĐK	09/03/2026	
6	H15.50-251016-1957	Xã Hòa Mỹ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	514/CNTAH-KTĐK	22/10/2025	
7	H15.50-260206-0253	Xã Sơn Thành	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	176/CNTAH-KTĐK	10/02/2026	
8	H15.50-260205-1998	Xã Sơn Thành	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	152/CNTAH-KTĐK	06/02/2026	
9	H15.50-260128-0636	Xã Sơn Thành	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	152/CNTAH-KTĐK	30/01/2026	
10	H15.50-251208-1789	Xã Sơn Thành	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	707/CNTAH-KTĐK	10/12/2025	
11	H15.50-260317-1939	Xã Tây Hòa	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	395/CNTAH-KTĐK	25/03/2026	
12	H15.50-260107-0701	Xã Tây Hòa	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	35/CNTAH-KTĐK	09/01/2026	
13	H15.50-251230-1366	Xã Tây Hòa	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	04/CNTAH-KTĐK	06/01/2026	
14	H15.50-250807-1743	Xã Tây Hòa	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	0198/CNTAH-KTĐK	08/08/2025	
15	H15.50-260320-0169	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	332/CNTAH-KTĐK	23/03/2026	
16	H15.50-260320-0137	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	331/CNTAH-KTĐK	23/03/2026	
17	H15.50-260320-0033	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	330/CNTAH-KTĐK	23/03/2026	
18	H15.50-260319-1117	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	322CNTAH-KTĐK	23/03/2026	
19	H15.50-260318-0736	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	317/CNTAH-KTĐK	19/03/2026	
20	H15.50-260316-1947	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	304/CNTAH-KTĐK	16/3/20206	
21	H15.50-260316-0318	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	305/CNTAH-KTĐK	16/03/2026	
22	H15.50-260316-0347	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	306/CNTAH-KTĐK	16/03/2026	
23	H15.50-260312-0479	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	288/CNTAH-KTĐK	12/03/2026	
24	H15.50-260306-1418	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	261/CNTAH-KTĐK	09/03/2026	
25	H15.50-260227-1275	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	215/CNTAH-KTĐK	26/02/2026	
26	H15.50-260227-1392	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	213/CNTAH-KTĐK	26/02/2026	
27	H15.50-260209-0450	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	179/CNTAH-KTĐK	10/02/2026	
28	H15.50-260205-1055	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	155CNTAH-KTĐK	06/02/2026	

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
29	H15.50-260204-1068	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	142/CNTH-KTĐK	05/02/2026	
30	H15.50-260203-1381	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	136/CNTH-KTĐK	04/02/2026	
31	H15.50-260203-1571	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	135/CNTH-KTĐK	04/02/2026	
32	H15.50-260128-0197	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	120/CNTH-KTĐK	02/02/2026	
33	H15.50-260126-1298	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	85/CNTH-KTĐK	28/01/2026	
34	H15.50-260123-0103	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	90/CNTH-KTĐK	28/01/2026	
35	H15.50-250724-2120	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	601/CNTH-KTĐK	25/07/2025	
36	H15.50-250719-0054	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	46/CNTH-KTĐK	23/07/2025	
37	H15.50-251215-0625	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	746/CNTH-KTĐK	18/12/2025	
38	H15.50-251105-1228	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	598/CNTH-KTĐK	12/11/2025	
39	H15.50-251226-1122	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	762/CNTH-KTĐK; 174/CNTH-KTĐK	29/12/2025; 10/02/2026	
40	H15.50-250812-1833	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	223/CNTH-KTĐK	ngày 13/8/2025	
41	H15.50-250716-0703	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	031/CNTH-KTĐK	ngày 18/7/2025	
42	H15.50-251029-2143	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	557/CNTH-KTĐK	03/11/2025	
43	H15.50-260211-0121	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	240/CNTH-KTĐK	05/03/2026	
44	H15.50-250805-0058	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	184/CNTH-KTĐK	06/08/2025	
45	H15.50-260303-0314	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	239/CNTH-KTĐK	09/03/2026	
46	H15.50-260126-0103	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	86/CNTH-KTĐK	26/01/2026	
47	H15.50-250722-0186	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	604/CNTH-KTĐK	25/07/2025	
VII. Chi nhánh khu vực Ea H'leo			28			
1	H15.50-250723-0545	Xã Ea Drăng	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	093/CNEH-KTĐK	01/08/2025	
2	H15.50-250723-0564	Xã Ea Drăng	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	093/CNEH-KTĐK	01/08/2025	
3	H15.50-251205-1754	Xã Ea Drăng	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	296	09/03/2026	
4	H15.50-260121-0980	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	300/CNEH-KT-DKDD	09/03/2026	
5	H15.50-250806-0291	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	557/CNEH-KTĐK	13/02/2026	
6	H15.50-250806-0273	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	558/CNEH-KTĐK	13/02/2026	
7	H15.50-250804-1990	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	173/CNEH-KTĐK	22/08/2025	
8	H15.50-251210-0389	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	296	09/03/2026	
9	H15.50-250818-0895	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	442	20/04/2026	
10	H15.50-260305-1691	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	384/CV-CNEH	31/03/2026	
11	H15.50-260129-0779	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	309/CV-CNEH	11/03/2026	
12	H15.50-260407-0712	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	124	15/04/2026	

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
13	H15.50-260306-0897	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	106	01/04/2026	
14	H15.50-260116-0611	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	37	02/02/2026	
15	H15.50-251015-0311	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	086/TB-CNEH	17/10/2025	
16	H15.50-251010-2351	Xã Ea Hiao	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	109/CNEH-KTĐK	21/01/2026	
17	H15.50-260211-0975	Xã Ea Hiao	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	294	16/03/2026	
18	H15.50-251113-1611	Xã Ea Hiao	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	250/CNEH-KT-DKDD	04/03/2026	
19	H15.50-260116-0737	Xã Ea Hiao	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	258/CNEH-KTĐK	06/03/2026	
20	H15.50-250728-0001	Xã Ea Hiao	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	148/CNEH-KTĐK	20/08/2025	
21	H15.50-251110-2244	Xã Ea Hiao	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	441	20/04/2026	
22	H15.50-260309-2103	Xã Ea Hiao	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	362	23/03/2026	
23	H15.50-251204-2215	Xã Ea Khăl	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	612/CNEH-KTĐK	26/12/2025	
24	H15.50-251029-2126	Xã Ea Khăl	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	560/CNEH-KTĐK	13/02/2026	
25	H15.50-251013-2157	Xã Ea Khăl	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	567/CNEH-KTĐK	13/02/2026	
26	H15.50-250806-0785	Xã Ea Khăl	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	564/CNEH-KTĐK	13/02/2026	
27	H15.50-251125-1643	Xã Ea Khăl	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	0141/TB/CNEH	09/12/2025	
28	H15.50-250928-0045	Xã Ea Khăl	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	076TB/CNEH	08/10/2025	
VIII. Chi nhánh khu vực Phú Hòa						
IX. Chi nhánh khu vực Tuy Hòa			36			
1	H15.50-260109-0796	Phường Bình Kiến	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	51	16/01/2026	
2	H15.50-260109-0814	Phường Bình Kiến	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	50	16/01/2026	
3	H15.50-260205-0725	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	137	06/02/2026	
4	H15.50-251030-0995	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	497	04/11/2025	
5	H15.50-251013-0790	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	932	09/04/2026	
6	H15.50-250910-0555	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	324	12/09/2025	
7	H15.50-250910-0540	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	324	12/09/2025	
8	H15.50-250910-0491	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	324	12/09/2025	
9	H15.50-250910-0577	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	324	12/09/2025	
10	H15.50-250910-0520	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	324	12/09/2025	
11	H15.50-260320-0774	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	216	25/03/2026	
12	H15.50-260318-0172	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	284	19/03/2026	
13	H15.50-260305-1321	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	209	09/03/2026	
14	H15.50-251215-2539	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	753	22/12/2025	

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
15	H15.50-251211-1408	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	373	07/04/2026	
16	H15.50-251103-2129	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	577	06/11/2025	
17	H15.50-251016-2048	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	491	21/10/2025	
18	H15.50-251016-2259	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	491	21/10/2025	
19	H15.50-250925-0176	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	391	29/09/2025	
20	H15.50-250912-0117	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	337	15/09/2025	
21	H15.50-250820-0055	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	219	21/08/2025	
22	H15.50-260313-1204	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	289	19/03/2026	
23	H15.50-250801-1245	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	191/CNTUH-KTĐK	05/03/2026	
24	H15.50-250729-1845	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	191/CNTUH-KTĐK	05/03/2026	
25	H15.50-260109-1930	Phường Phú Yên	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	236/CNTUH-KTĐK	11/03/2026	
26	H15.50-260313-0715	Phường Phú Yên	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	264/CNTUH-KTĐK	17/03/2026	
27	H15.50-260312-1235	Phường Phú Yên	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	247/CNTUH-KTĐK	16/03/2026	
28	H15.50-260108-2418	Phường Phú Yên	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	236/CNTUH-KTĐK	11/03/2026	
29	H15.50-260106-1287	Phường Phú Yên	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	518/CNTUH-KTĐK	19/05/2026	
30	H15.50-260316-0464	Phường Phú Yên	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	062/CNTUH-KTĐK	17/03/2026	
31	H15.50-251230-0348	Phường Tuy Hòa	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	34	13/01/2026	
32	H15.50-251107-1279	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	639/CNTUH-KTĐK	25/11/2025	
33	H15.50-250717-0093	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	033/CNTUH-KTĐK	21/07/2025	
34	H15.50-251203-0332	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	700/CNTUH-KTĐK	12/12/2025	
35	H15.50-251027-1441	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	549/CNTUH-KTĐK	03/11/2025	
36	H15.50-250822-1607	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	258/CNTUH-KTĐK	28/08/2025	
X. Chi nhánh khu vực Krông Ana		0				
XI. Chi nhánh khu vực Ea Kar		14				
1	H15.50-260402-1296	Xã Cư Yang	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	593	14/04/2026	
2	H15.50-260311-1095	Xã Cư Yang	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	467	23/03/2026	
3	H15.50-260312-0088	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	547	06/04/2026	
4	H15.50-260213-0099	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	512	30/03/2026	
5	H15.50-260123-0117	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	558	07/04/2026	
6	H15.50-251222-1095	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	752	30/12/2025	
7	H15.50-251216-2290	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	79	14/01/2026	
8	H15.50-251201-0136	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	741	29/12/2026	
9	H15.50-251128-1210	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	743	29/12/2025	
10	H15.50-251112-0709	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	610	08/12/2025	

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
11	H15.50-251030-2708	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	524	26/11/2025	
12	H15.50-251030-2703	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	524	26/11/2025	
13	H15.50-260112-1561	Xã Ea Knốp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	155	26/01/2026	
14	H15.50-260204-0645	Xã Ea Knốp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	413/CV-CNEK	13/03/2026	
XIII. Chi nhánh khu vực Sơn Hòa		3				
1	H15.50-260311-0500	Xã Sơn Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	111/CNSOHA-KTDKĐD	26/03/2026	
2	H15.50-260403-0256	Xã Sơn Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	046/CNSOHA-KTDKĐD	14/04/2026	
3	H15.50-260324-1456	Xã Sơn Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	037/CNSOHA-KTDKĐD	30/03/2026	
XIV. Chi nhánh khu vực Sông Cầu		17				
1	H15.50-260402-0878	Xã Xuân Lộc	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	340/CNSC-KTĐK	06/04/2026	
2	H15.50-260402-0844	Xã Xuân Lộc	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	341/CNSC-KTĐK	06/04/2026	
3	H15.50-260327-1043	Xã Xuân Lộc	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	065/CNSC-KTĐK	31/03/2026	
4	H15.50-260318-0683	Xã Xuân Lộc	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	0289/CNSC-KTĐK	19/03/2026	
5	H15.50-260110-0514	Xã Xuân Lộc	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	047/CNSC-KTĐK	15/01/2026	
6	H15.50-260110-0212	Xã Xuân Lộc	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	046/CNSC-KTĐK	15/01/2026	
7	H15.50-251203-1234	Xã Xuân Lộc	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	0747/CNSC-KTĐK	10/12/2025	
8	H15.50-251201-0554	Xã Xuân Lộc	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	0718/CNSC-KTĐK	02/12/2025	
9	H15.50-251022-2073	Xã Xuân Lộc	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	0617/CNSC-KTĐK	09/10/2025	
10	H15.50-250903-0319	Xã Xuân Lộc	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	0389/CNSC-KTĐK	11/09/2025	
11	H15.50-250825-0202	Xã Xuân Lộc	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	0327/CNSC-KTĐK	26/08/2025	
12	H15.50-250825-0190	Xã Xuân Lộc	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	0327/CNSC-KTĐK	26/08/2025	
13	H15.50-250805-0789	Xã Xuân Lộc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0175/CNSC-KTĐK	06/08/2025	
14	H15.50-251224-1509	Phường Xuân Đài	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	0654/CNSC-KTĐK	11/11/2025	
15	H15.50-260327-0202	Xã Xuân Thọ	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	062/CNSC-KTĐK	30/03/2026	
16	H15.50-260319-0318	Xã Xuân Thọ	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	0296/CNSC-KTĐK	23/03/2026	
17	H15.50-251009-0438	Xã Xuân Thọ	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	0541/CNSC-KTĐK	15/10/2025	
XV. Chi nhánh khu vực Tuy An		54				
1	H15.50-251223-0247	xã Ô Loan	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	43/CNTA-KTĐK	10/01/2026	
2	H15.50-251222-1236	xã Ô Loan	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	1478/CNTA-KTĐK	30/12/2025	
3	H15.50-251203-0057	xã Ô Loan	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	1365/CNTA-KTĐK	12/12/2025	
4	H15.50-260309-0427	xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Số 347/CNTA-KTĐK	12/03/2026	
5	H15.50-260210-1807	xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Số 260/CNTA-KTĐK	24/02/2026	
6	H15.50-260128-1465	xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Số 204/CNTA-KTĐK	04/02/2026	
7	H15.50-260130-0109	xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Số 197/CNTA-KTĐK	03/02/2026	
8	H15.50-260127-0341	xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Số 183/CNTA-KTĐK	02/02/2026	
9	H15.50-260128-1238	xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Số 181/CNTA-KTĐK	02/02/2026	
10	H15.50-260114-1775	xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Số 106/CNTA-KTĐK	21/01/2026	
11	H15.50-251211-0363	xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Số 1394/CNTA-KTĐK	18/12/2025	
12	H15.50-251113-1101	xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Số 1252/CNTA-KTĐK	26/11/2025	

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
13	H15.50-251029-2708	xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Số 1278/CNTA-KTĐK	28/11/2026	
14	H15.50-251027-0204	xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Số 1107/CNTA-KTĐK	30/10/2025	
15	H15.50-260107-0048	xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	137/CNTA-KTĐK	26/01/2026	
16	H15.50-251103-2545	xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1319/CNTA-KTĐK	08/12/2025	
17	H15.50-250918-2080	xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	903/CNTA-KTĐK	03/10/2025	
18	H15.50-260302-0736	xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	318/CNTA-KTĐK	06/03/2026	
19	H15.50-260206-1454	xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	244/CNTA-KTĐK -	12/02/2026	
20	H15.50-260206-0818	xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	233/CNTA-KTĐK -	12/02/2026	
21	H15.50-260122-2147	xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	171/CNTA-KTĐK -	30/01/2026	
22	H15.50-260123-0141	xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	152/CNTA-KTĐK -	29/01/2026	
23	H15.50-260120-0843	xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	144/CNTA-KTĐK -	27/01/2026	
24	H15.50-260120-0672	xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	143/CNTA-KTĐK -	27/01/2026	
25	H15.50-251209-1509	xã Tuy An Bắc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1401/CNTA-KTĐK -	19/12/2025	
26	H15.50-251226-0418	xã Tuy An Đông	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	1479/CNTA-KTĐK; 160/CNTA-KTĐK; 418/CNTA-KTĐK;	31/12/2025; 03/01/2026; 26/3/2026	
27	H15.50-260316-0007	xã Tuy An Đông	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	366/CNTA-KTĐK	17/03/2026	
28	H15.50-260224-0558	xã Tuy An Đông	Cấp lại giấy chứng nhận do bị mất	275/CNTA-KTĐK	26/02/2026	
29	H15.50-260206-0432	Xã Tuy An Đông	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	1282/CNTA-KTĐK	28/11/2025	
30	H15.50-251222-0054	xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1431/CNTA-KTĐK; 160/CNTA-KTĐK; 418/CNTA-KTĐK;	24/12/2025; 03/01/2026; 26/3/2026	
31	H15.50-251211-2559	xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1410/CNTA-KTĐK; 160/CNTA-KTĐK; 418/CNTA-KTĐK;	22/12/2025; 03/01/2026; 26/3/2026	
32	H15.50-251022-0093	xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1070/CNTA-KTĐK; 1229/CNTA-KTĐK; 159/CNTA-KTĐK; 416/CNTA-KTĐK	24/10/2025; 02/12/2025; 30/01/2026; 26/3/2026	
33	H15.50-250919-1570	xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Số 825/CNTA-KTĐK	23/09/2025	
34	H15.50-251021-1422	xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1169/CNTA-KTĐK	05/11/2025	
35	H15.50-260312-0950	xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	375/CNTA-KTĐK -	19/03/2026	
36	H15.50-260305-0762	xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	334/CNTA-KTĐK	11/03/2026	
37	H15.50-251218-0890	xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1465/CNTA-KTĐK -	29/12/2025	
38	H15.50-260306-0236	Xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	328	10/03/2026	
39	H15.50-260201-0009	Xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	209	05/02/2026	
40	H15.50-260126-1910	Xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	199	03/02/2026	
41	H15.50-251224-2316	xã Tuy An Nam	Cấp lại giấy chứng nhận do bị mất	35/CNTA-KTĐK	08/01/2026	
42	H15.50-260108-1538	xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Số 85/CNTA-KTĐK	19/01/2026	
43	H15.50-260210-0199	xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	297/CNTA-KTĐK	02/03/2026	

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
44	H15.50-251205-0312	xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1437/CNTA-KTĐK	25/12/2025	
45	H15.50-251022-0853	xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1245/CNTA-KTĐK	25/11/2025	
46	H15.50-260128-1139	xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	202/CNTA-KTĐK -	04/02/2026	
47	H15.50-260121-0745	xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	169/CNTA-KTĐK -	30/01/2026	
48	H15.50-251231-1410	xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	107/CNTA-KTĐK -	21/01/2026	
49	H15.50-260115-0011	xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	94/CNTA-KTĐK -	20/01/2026	
50	H15.50-251226-0726	xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	03/CNTA-KTĐK -	05/01/2026	
51	H15.50-251216-1942	xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1421/CNTA-KTĐK -	23/12/2025	
52	H15.50-251209-2113	xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1386/CNTA-KTĐK -	17/12/2025	
53	H15.50-251021-1334	xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1151/CNTA-KTĐK -	04/11/2025	
54	H15.50-250825-0397	xã Tuy An Tây	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp			
XVI. Chi nhánh khu vực Đồng Xuân		8				
1	H15.50-260210-0689	Xã Đồng Xuân	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	137/CNDX	13/02/2026	
2	H15.50-260210-0733	Xã Đồng Xuân	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	137/CNDX	13/02/2026	
3	H15.50-260210-0758	Xã Đồng Xuân	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	137/CNDX	13/02/2026	
4	H15.50-260226-0657	Xã Đồng Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp của bà Lê Thị Huyền Thu	235/CNDX	25/03/2026	
5	H15.50-260108-0494	Xã Đồng Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	108/CNDX	30/01/2026	
6	H15.50-260108-1283	Xã Đồng Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	108/CNDX	30/01/2026	
7	H15.50-260108-0424	Xã Đồng Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	108/CNDX	30/01/2026	
8	H15.50-260115-0108	Xã Xuân Phước	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	71/CNDX	19/01/2026	
XVII. Chi nhánh Khu vực Krông Bông		8				
1	H15.50-251022-0195	Xã Cư Pui	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	210	06/05/2026	
2	H15.50-250723-0753	Xã Cư Pui	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	72	04/08/2025	
3	H15.50-250710-0341	Xã Cư Pui	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	183	20/04/2026	
4	H15.50-251103-1977	Xã Cư Pui	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	238	19/05/2026	
5	H15.50-251103-1964	Xã Cư Pui	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	239	19/05/2026	
6	H15.50-250707-0010	Xã Hòa Sơn	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	45	25/07/2025	
7	H15.50-251125-1844	Xã Yang Mao	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	171	06/04/2026	
8	H15.50-250624-1516	Xã Dang Kang	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	70	04/08/2025	
XVIII. Chi nhánh Khu vực Lắk		1				
1	H15.50-251124-0906	Xã Đắk Phơi	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	086/CNL-ĐKTK	08/12/2025	
XIX. Chi nhánh Khu vực MĐrắk						
XX. Chi nhánh khu vực Krông Năng		13				
1	H15.50-250917-0836	Xã Diê Ya	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	30/09/2025	357/KTĐK-CNKN	
2	H15.50-250916-2136	Xã Diê Ya	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	349/CNKN-KTĐK	26/09/2025	

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
3	H15.50-250822-0225	Xã Dliê Ya	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	249/CNKN-KTĐK	04/09/2025	
4	H15.50-251027-0842	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	527/KTDK-CNKN	29/10/2025	
5	H15.50-250807-1444	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	143/KTDK-CNKN	18/08/2025	
6	H15.50-260130-0238	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	300/CNKN-KTĐK	09/03/2026	
7	H15.50-260130-0194	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	115/CNKN-KTĐK	30/09/2025	
8	H15.50-260320-0276	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	442/CNKN-KTĐK	14/04/2026	
9	H15.50-251027-0806	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	584/CNKN-KTĐK	10/11/2025	
10	H15.50-251226-0879	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	TB: 36/TB-CNKN	16/03/2026	
11	H15.50-251217-0662	Xã Tam Giang	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất			
12	H15.50-260317-0765	Xã Tam Giang	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	380/CNKN-KTĐK	30/03/2026	
13	H15.50-260319-1133	Xã Tam Giang	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	410/CNKN-KTĐK	07/04/2026	
XXI. Chi nhánh khu vực Krông Pắc		2				
1	H15.50-260213-0080	Xã Krông Pắc	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	237/CNKP-KTĐKDD	06/03/2026	
2	H15.50-251022-2813	Xã Krông Pắc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024	0174/TB-CNKP	10/11/2025	
XXII. Chi nhánh khu vực Sông Hinh		19				
1	H15.50-260127-1294	Xã Ea Ly	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	138/CNSOHI-KTĐK	05/02/2026	
2	H15.50-260306-0538	Xã Ea Ly	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	222/CNSOHI-KTĐK	16/03/2026	
3	H15.50-251230-1989	Xã Ea Ly	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	582/CNSOHI-KTĐK	30/12/2025	
4	H15.50-251216-0987	Xã Ea Ly	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	582/CNSOHI-KTĐK	30/12/2025	
5	H15.50-251216-1772	Xã Ea Ly	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	582/CNSOHI-KTĐK	30/12/2025	
6	H15.50-251216-1036	Xã Ea Ly	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	582/CNSOHI-KTĐK	30/12/2025	
7	H15.50-251216-0992	Xã Ea Ly	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	582/CNSOHI-KTĐK	30/12/2025	
8	H15.50-251216-1007	Xã Ea Ly	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	582/CNSOHI-KTĐK	30/12/2025	
9	H15.50-251212-0216	Xã Ea Ly	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	567/CNSOHI-KTĐK	24/12/2025	
10	H15.50-251211-1883	Xã Ea Ly	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	568/CNSOHI-KTĐK	24/12/2025	
11	H15.50-251202-0294	Xã Ea Ly	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	538/CNSOHI-KTĐK	16/12/2025	
12	H15.50-251029-1991	Xã Ea Ly	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	454/CNSOHI-KTĐK	24/11/2025	
13	H15.50-251029-2017	Xã Ea Ly	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	454/CNSOHI-KTĐK	24/11/2025	
14	H15.50-251008-1274	Xã Ea Ly	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	358/CNSOHI-KTĐK	04/11/2025	
15	H15.50-250730-1089	Xã Ea Ly	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	072/CNSOHI-KTĐK	18/08/2025	
16	H15.50-250916-2030	Xã Sông Hinh	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	272/CNSOHI-KTĐK	10/10/2025	
17	H15.50-260304-0069	Xã Sông Hinh	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	262/CNSOHI-KTĐK	24/03/2026	
18	H15.50-251205-2415	Xã Sông Hinh	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	563/CNSOHI-KTĐK	19/12/2026	

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
19	H15.50-250804-1985	Xã Sông Hình	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	076/CNSOHI-KTĐK	06/03/2026	
XXIII. Chi nhánh khu vực Đồng Hòa		11				
1	H15.50-260209-0807	Phường Đông Hòa	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	285/CNĐH-KTĐK	14/04/2026	
2	H15.50-251105-0040	Phường Hòa Hiệp	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	110/CNĐH-KTĐK	05/02/2026	
3	H15.50-251111-0026	Phường Hòa Hiệp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	210/CNĐH_KTĐK 366/CNĐH-KTĐK	19/3/2026 07/5/2026	
4	H15.50-260304-0189	Phường Hòa Hiệp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	177/CNĐH-KTĐK	11/03/2026	
5	H15.50-260304-0215	Phường Hòa Hiệp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	178/CNĐH-KTĐK	11/03/2026	
6	H15.50-260303-1064	Phường Hòa Hiệp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	223/CNĐH-KTĐK	25/03/2026	
7	H15.50-260212-1128	Phường Hòa Hiệp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	149/CNĐH-KTĐK	03/03/2026	
8	H15.50-260303-0915	Phường Hòa Hiệp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	198/CNĐH-KTĐK	18/03/2026	
9	H15.50-260209-1953	Phường Hòa Hiệp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	129/CNĐH-KTĐK	11/02/2026	
10	H15.50-251209-2446	Phường Hòa Hiệp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0470/CNĐH-KTĐK 42/CNĐH-KTĐK	15/12/2025 22/01/2026	
11	H15.50-260317-0401	Xã Hòa Xuân	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	236/CNĐH-KTĐK	31/03/2026	